

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH TRẦN L ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2025/HS-ST**.
Ngày: 29-7-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – TRẦN L ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần L Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thông Thái
+ Bà Trần Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Trần L Đồng

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Trần L Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Trần L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Huỳnh Kh**; tên gọi khác: Nui, Giới tính: Nam; sinh ngày: 05.01.2006, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 3, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 03, xã L, tỉnh Trần L Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: thu mua hải sản; Tiền án; tiền sự: không; Cha: Huỳnh Th; sinh năm 1973; mẹ: Nguyễn Th; sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ; con: chưa có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đ**, tên gọi khác: Nhươn Giới tính: Nam; sinh ngày: 15.01.2006, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 01, xã L, tỉnh Trần L Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Tiền án; tiền sự: không; Cha: Nguyễn A; sinh năm 1979; mẹ: Trần K; sinh năm 1982. Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2021; Vợ; con: chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Trần L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn 01, xã Ph, huyện Tuy Phong,

tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 01, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (có mặt).

2/ Bà Lê B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 01, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 01, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn 3, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 03, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Võ Th, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 01, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (có mặt).

2/ Ông Trần D, sinh năm 2006. Nơi cư trú: thôn 3, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 03, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn V, sinh năm 2006. Nơi cư trú: thôn 3, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 03, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (vắng mặt).

Người chứng kiến: Bà Trần C, sinh năm 1992; thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn 01, xã L, tỉnh Trần L Đồng); (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/7/2024, Huỳnh Kh điều khiển xe mô tô chạy một mình đến khu vực xóm mới thuộc thôn 01, xã Ph, huyện Tuy Phong thì gặp Nguyễn Đ. Nguyễn Đ nhờ Huỳnh Kh chở đi đến nhà của Thông để nói chuyện về việc Thông có hành vi đánh Nguyễn A (là cha của Nguyễn Đ) trong lúc đi làm biển tại Bình Ty. Khi Huỳnh Kh điều khiển xe mô tô đến nhà của Lê B thì gặp Thông đang ngồi trước hàng ba nhà Lê B tổ chức ăn nhậu, Huỳnh Kh chở Nguyễn Đ đi đến. Nguyễn Đ gọi Thông đi ra bên ngoài nói chuyện về việc Thông đánh Ba của Nguyễn Đ. Nói chuyện được một lúc thì Thông đi vào lại nơi nhậu, Trần L đi ra nói Nguyễn Đ: “Tụi mày đánh nhau thì đi chỗ khác đánh”, lúc này Huỳnh Kh nói với Trần L: “đợi xíu” sau đó điều khiển xe máy chở Nguyễn Đ đi. Do lo sợ xảy ra đánh nhau nên Lê B đi ra đóng cửa cổng lại. Lúc này Huỳnh Kh điều khiển xe máy chở Nguyễn Đ đi về nhà của Nguyễn Đ để Nguyễn Đ lấy 01 cây sắt có đầu nhọn, Huỳnh Kh chạy xe một mình về nhà của Huỳnh Kh lấy 01 cây rựa cán ngắn, bằng gỗ tròn rồi Huỳnh Kh và Nguyễn Đ cùng quay lại nhà của Trần L. Trên đường đi Huỳnh Kh gặp Trần D và Nguyễn V, do thấy Huỳnh Kh cầm hung khí nên Duy và Vũ hỏi Huỳnh Kh đi đâu thì Huỳnh Kh không trả lời mà bỏ đi. Duy và Vũ biết Huỳnh Kh mục đích đi đánh nhau nên chạy xe theo để can ngăn. Huỳnh Kh chạy xe đến dừng xe cách vị trí cổng nhà Lê B khoảng 28,4m mục đích để không bị đập phá xe. Huỳnh Kh cầm 01 cây rựa trên tay đi đến vị trí cổng nhà Lê B còn Nguyễn Đ lấy 01 cây thanh sắt dày khoảng 0,5cm, dài 50cm, rộng 07cm một đầu cắt dạng mũi mác đi bộ theo hướng UBND xã Ph vào nhà tìm Trần L.

Khi thấy Huỳnh Kh và Nguyễn Đ cầm hung khí đến, do lo sợ nên nhóm người trong nhà của Lê B cầm chai bia bằng thủy tinh ném ra bên ngoài. Trần L cầm 01 cây gỗ dài khoảng 1,2m, loại gỗ tròn đi ra thì Huỳnh Kh lao đến, Huỳnh Kh cầm cây rựa chém từ trên xuống 01 nhát trúng vào người của Trần L, Huỳnh Kh đưa rựa lên cao chém nhát thứ hai từ trên xuống thì lưỡi rựa trúng vào vùng lưng của Trần L thì Trần L ngồi xuống dưới đất ôm đầu, lúc này Lê B chạy đến ôm Trần L lại thì Huỳnh Kh tiếp tục chém nhát thứ ba hướng vào người Trần L thì Lê B đưa tay trái lên đỡ, lưỡi rựa trúng vào cẳng tay trái của Lê B gây thương tích và phần đầu rựa trúng vào phần đầu của Trần L gây thương tích cho Lê B và Trần L. Do thấy Lê B bị thương tích chảy máu nên Huỳnh Kh và Nguyễn Đ bỏ đi.

Quá trình điều tra Lê B xác định ngoài Huỳnh Kh còn có Trần D và Nguyễn V cầm hung khí gây thương tích cho Lê B và Trần L nhưng qua ghi lời khai, tiến hành đối chất và thực nghiệm điều không có chứng cứ để chứng minh việc Duy và Vũ là đồng phạm, cùng bàn bạc đi đánh nhau với Huỳnh Kh, Nguyễn Đ và không có chứng cứ để chứng minh Duy và Vũ thực hiện hành vi gây thương tích cho Lê B và Trần L.

Tại biên bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 680/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 19.8.2024 của Trung tâm y khoa - pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính

-Vết thương – mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, đứt gân duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi ngón 5, gân cơ gấp tay trụ cẳng tay trái đã được khâu nối gân cơ hiện hạn chế duỗi cổ tay trái; gãy hở 1/3 dưới xương trụ đã được phẫu thuật kết hợp xương hiện xương trụ thẳng trục, chưa can xương, để lại sẹo vết thương kích thước: (6x0,1)cm, sẹo vết mổ phía trên kích thước: (4x0,1)cm, sẹo vết mổ phía dưới kích thước: (4x0,1)cm, sẹo xuyên đỉnh nội tủy khuỷu tay trái kích thước: (4x0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 9%+8%+2%+1%+1%+2%.

-Vết thương phần mềm mặt mu đốt gần ngón 3 bàn tay trái đã được điều trị hiện để sẹo lành kích thước: (2x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

2. Kết luận:

-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê B tại thời điểm giám định là: 22%. (hai hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

-Kết luận khác:

+Các vết thương do vật sắc gây ra.

+Các vết thương có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại biên bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 681/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 19.8.2024 của Trung tâm y khoa - pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính

-Vết thương phần mềm đỉnh đầu đã được điều trị hiện để sẹo lành kích thước (1,5x0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

-Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị hiện để lại sẹo lành kích thước:)11,5x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

2. Kết luận:

-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần L tại thời điểm giám định là: 3%. (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

-Kết luận khác:

+Các vết thương do vật sắc gây ra.

+Vết thương vùng đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới với lực tác động nhẹ, vết thương vùng lưng trái có chiều hướng tác động từ sau ra trước với lực tác động nhẹ.

Tại biên bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 765/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 18.9.2024 của Trung tâm y khoa - pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính

Chấn thương sưng đau ngón 1, ngón 2 bàn tay trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

-Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần D tại thời điểm giám định.

-Kết luận khác:

+Không đủ cơ sở xác định vật gây thương.

+Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây thương.

Tại biên bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 765/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 18.9.2024 của Trung tâm y khoa - pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận:

1. Các kết quả chính

Đa chấn thương sưng bầm tím vùng ngực trái, bàn tay trái đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

-Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Kh tại thời điểm giám định.

-Kết luận khác:

+Không đủ cơ sở xác định vật gây thương.

+Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây thương.

Tại Bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTP-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Trần L Đồng) đã truy tố Huỳnh Kh và Nguyễn Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có 02 tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Trần L Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Kh từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 02 năm đến 3 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, mũi cong; 01 thanh sắt hình chữ nhật có đầu nhọn, kích thước (40x11)cm và 01 thanh gỗ dài 1,07m, cạnh (2,5x2,2)cm, ở giữa có cột dây cước màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ tiếp tục bồi thường các chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho Trần L và Lê B.

Các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong và xác định việc truy tố các bị cáo là đúng, không oan, các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Đây là vụ án “Cố ý gây thương tích”, xảy ra vào khoảng 18 giờ ngày 04/7/2024 tại thôn 1, xã Ph, huyện Tuy Phong, do Huỳnh Kh không có mâu thuẫn gì với Trần L và Lê B, đã cùng với Nguyễn Đ sử dụng 01 cây rựa và 01 cây sắt có đầu nhọn là hung khí nguy hiểm đi đến nhà của Lê B. Huỳnh Kh đã dùng rựa chém 02 cái trúng vào vùng lưng, đỉnh đầu và tay trái của Lê B và Trần L gây thương tích. Trong đó Huỳnh Kh đã trực tiếp chém gây thương tích 22% cho Lê B và 3% cho Trần L, Nguyễn Đ là người đã giúp sức, tham gia với vai trò đồng phạm cùng với Huỳnh Kh đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều

134 Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, điểm i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi; bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như các bị cáo mong muốn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc và thời gian cho việc điều trị, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4] Về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Huỳnh Kh là người chuẩn bị hung khí gây án và cũng là người trực tiếp gây ra thương tích cho hai bị hại. Bị cáo Nguyễn Đ tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng bị cáo đã chuẩn bị hung khí và thống nhất ý chí với bị cáo Huỳnh Kh. Do vai trò của các bị cáo là khác nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ mà hành vi của các bị cáo gây ra, vì vậy hội đồng xét xử sẽ căn nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo.

5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Huỳnh Kh và Nguyễn Đ đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình bị cáo Huỳnh Kh có công với cách mạng nên Huỳnh Kh và Nguyễn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, mũi cong; 01 thanh sắt hình chữ nhật có đầu nhọn, kích thước (40x11)cm và 01 thanh gỗ dài 1,07m, cạnh (2,5x2,2)cm, ở giữa có cột dây cước màu xanh là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Trần L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 18.000.000 đồng. Các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Trần L số tiền 9.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử công nhận theo sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại Trần L

Tại phiên tòa bị hại Lê B vẫn giữ nguyên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 130.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, nên tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 80.000.000 đồng. Các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ chỉ đồng ý với mức bồi thường thêm cho bị hại Lê B số tiền 40.000.000 đồng, mỗi bị cáo là số tiền 20.000.000 đồng.

Xét thấy số tiền 90.000.000 đồng mà các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Lê B (trong đó 40.000.000 đồng các bị cáo đồng ý bồi thường thêm tại phiên tòa và 50.000.000 đồng đã bồi thường trước đó) đã đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê B, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Lê B, buộc bị cáo Huỳnh Kh và bị cáo Nguyễn Đ phải liên đới bồi thường thêm cho bị hại Lê B số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

Người bị hại không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Th không yêu cầu bị cáo Huỳnh Kh phải trả lại số tiền 35.000.000 đồng nên không xem xét, giải quyết.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kh **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị Nguyễn Đ **02 (Hai) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 584, điều 585, điều 586 điều 587 và điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2023 của Hội Đồng TPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Kh, Nguyễn Đ và bị hại Trần L. Các bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần L số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần L số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại Lê B.

Buộc bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê B số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì các bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về tang vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa có cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, mũi cong; 01 thanh sắt hình chữ nhật có đầu nhọn, kích thước (40x11)cm và 01 thanh gỗ dài 1,07m, cạnh (2,5x2,2)cm, ở giữa có cột dây cước màu xanh.(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Kh và Nguyễn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2015).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trần L Đồng;
- VKSND khu vực 14 – Trần L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 14 – Trần L Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Trần L Đồng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần L Thị Mỹ Kỳ